

VIỆC SỬ DỤNG NGÔN NGỮ MẠNG CỦA SINH VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Ly

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Với tốc độ phát triển nhanh của mạng Internet, ngôn ngữ mạng đã được hình thành và ngày càng có xu hướng lan rộng trong giới trẻ với những biểu hiện đa dạng. Bên cạnh những tác động tích cực của ngôn ngữ mạng như tiện lợi, nhanh gọn, dễ bộc lộ cảm xúc vào tạo nét riêng cho giới trẻ, ngôn ngữ mạng cũng đem đến khá nhiều ảnh hưởng tiêu cực như lối viết tắt, sai chính tả và đặc biệt là nguy cơ làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Vì những lý do trên, tác giả quyết định tìm hiểu về việc sử dụng ngôn ngữ mạng của sinh viên khoa Ngoại ngữ trường Đại học thủ đô Hà Nội để phân tích rõ thực trạng sử dụng ngôn ngữ mạng, tác động của nó và đưa ra một số biện pháp khắc phục.

Từ khóa: Ngôn ngữ mạng, thực trạng, sinh viên, trường đại học thủ đô Hà Nội.

Nhận bài ngày 19.2.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.4.2022

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thanh Ly; Email: ntly@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Từ năm 1998 khi mạng internet xuất hiện ở nước ta, Việt Nam được ghi nhận là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng, sử dụng internet nhanh nhất thế giới. Trong bối cảnh đó, giới trẻ đã tự xây dựng và phát triển một loại ngôn ngữ dành riêng cho mình, được gọi là “ngôn ngữ mạng”. Ngôn ngữ mạng được chia nhỏ thành các kiểu bao gồm: Kiểu giản lược, kiểu tự tạo, kiểu chèn tiếng Anh vào, kiểu dùng từ ngữ theo lối a dua, tân thành ngữ. Ngôn ngữ mạng ra đời gây ra nhiều cuộc tranh cãi về tác động tích cực và tiêu cực của nó đối với tiếng Việt truyền thống và xã hội cũng như phương hướng điều chỉnh. Để làm rõ tất cả những vấn đề trên, chúng tôi xin được đóng góp một số ý kiến của mình qua bài viết “Việc sử dụng ngôn ngữ mạng của sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Thủ đô Hà Nội (ĐHTĐHN).” Để thu thập các thông tin cho bài viết, tác giả đã thực hiện phương pháp điều tra bảng hỏi (Khảo sát online, sử dụng link Google Form) đối với 816 Sinh viên mã ngành Ngôn ngữ Anh khoa Ngoại ngữ, phỏng vấn 30 em đồng thời nghiên cứu tài liệu để trình bày tổng quan về chủ đề, giải thích nội dung cơ sở lý thuyết. Tác giả đã dành thời gian ba tháng, từ tháng 01/2022 – 03/2022 để thực hiện bài nghiên cứu này.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về ngôn ngữ mạng

Ngôn ngữ mạng là loại ngôn ngữ do giới trẻ tạo ra khi tham gia vào mạng Internet và mạng điện thoại di động. Ngôn ngữ mạng còn có thể được gọi là ngôn ngữ tuổi teen, ngôn ngữ @. Cũng giống như ngôn ngữ tiếng Việt, ngôn ngữ mạng bao hàm hệ thống hoàn chỉnh các kí hiệu mang ý nghĩa trong giao tiếp hoặc biểu hiện nội dung cần truyền đạt mặc dù đó chỉ là một dạng biến thể.¹ Ngôn ngữ mạng được dùng rất phổ biến, rộng rãi trong tin nhắn điện thoại (SMS), các công cụ trò chuyện trực tuyến (Yahoo, Messenger, Zalo,...); các trang mạng xã hội (Facebook, Youtube, Twitter, Instagram, Flickr, Tumblr, Google plus, Slide share) và các diễn đàn (*forum*), nhật ký web (*blog*).

2.2. Các biểu hiện của ngôn ngữ mạng

2.2.1. Kiểu giản lược

2.2.1.1. Viết tắt chữ không dấu

Kiểu giản lược viết tắt chữ không dấu được biểu hiện qua các trường hợp sau:

1) Thay đổi phụ âm đầu chữ: F thay cho PH. Vd: phim => fim; C thay cho K. Vd: con -> kon; K thay KH. Vd: khoan => koan; Z thay D. Vd: du lịch => zu lịch; D thay Đ. Vd: đi đâu đó => zi zau zó; J thay GI. Vd: giấy => jay; G thay GH. Vd: ghe => ge; NG thay NGH. Vd: nghi => ngi; Q thay QU. Vd: quet => qet.

2) Thay đổi phụ âm cuối chữ: G thay NG. Vd: mong muon => mog mun; H thay NH. Vd: hoành => hoah; K thay Ch. Vd: nghech => nghek

3) Vẫn không dấu “nguyên âm kép + chữ cái”: viết tắt có hệ thống cho các vẫn không dấu. Cụ thể bằng cách rút gọn nguyên âm ghép trở thành nguyên âm đôi và thay chữ cái cuối bằng chữ cái khác, những vẫn có 3 hoặc 4 chữ cái sẽ được rút xuống còn 2 chữ.

Vd: oong => “oog”, oanh => oah

2.2.1.2. Viết tắt chữ có dấu

Trong kiểu giản lược này, chữ có dấu được viết tắt bằng cách biến thể thành các từ gần âm, cùng nghĩa. Vd: Biết => bít, vui => zui, buồn => bùn/ pùn, viết = vít, c = k (có = kó), b = p (bé = pé), tròi oi = chàoi oai = cha`j oj, - “đi” => “dj”; “không” => “0”, “ko”, “k”, “kh”, “kg”; “bây giờ” => “bi h”; “biết rồi” => “bit rui”

2.2.2. Kiểu tự tạo

Kiểu tự tạo là viết do giới trẻ tự nghĩ ra, gần như không theo một quy luật chung nào. Vd: - l => n; a => e; ê, êu => iu; ô => u; ê => i; ôi => oai, ui; o => oa. Một số từ rất mới còn được giới trẻ phát minh ra và sử dụng phổ biến như *phở* (đẹp đẽ, ngon lành), *vãi* (kinh khủng), *hic* (buồn), *chuối* (dở hơi), *khoai* (khó)

¹ Nguyễn. Anh (2010), *Định nghĩa Tiếng nói & Ngôn ngữ*.

2.2.3. Kiểu chèn tiếng Anh vào

Giới trẻ hiện nay, đặc biệt là sinh viên rất thích chêm, chèn các câu tiếng Anh vào đoạn hội thoại của mình.

Vd: “2day u co ranh o?”: “Hôm nay bạn có rãnh không?” “g9” = “good night”: “chúc ngủ ngon” “2nite” = “tonight”: “tối nay”, “like is afternoon” (thích thì chiều), “no table” (miễn bàn), “lemon question” (chảnh)

2.2.4. Kiểu nói theo lối a dua, sử dụng “tân thành ngữ”

Nghiên cứu kiểu nói theo lối a dua này dễ thấy các bạn trẻ thường sử dụng tiếng lóng như “ngon lành cảnh đào”, thay vì ăn cơm thì sẽ nói là “đớp, hóc”, đi luôn lách thì sẽ nói thành “xà lách” hay một loạt các cụm từ phi lý như: *Cạn lời, hạn hán lời, Sa mạc lời...*¹

2.3. Thực trạng sử dụng ngôn ngữ mạng của Sinh viên khoa Ngoại Ngữ, trường ĐHTĐ Hà Nội

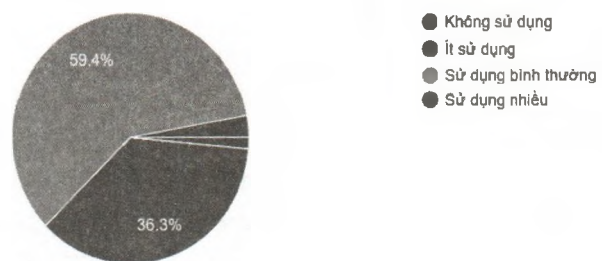
2.3.1. Thói quen sử dụng mạng xã hội và ngôn ngữ mạng

Hiện nay, cùng với sự bùng nổ của mạng Internet, các bạn trẻ nói chung và sinh viên khoa Ngoại ngữ nói riêng sử dụng mạng xã hội hết sức rộng rãi. Trong quá trình sử dụng mạng Internet, sinh viên sử dụng ngôn ngữ mạng để giao tiếp chính với tần suất lớn. Chính vì vậy không khó để chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp loại ngôn ngữ này trong các diễn đàn, các trang blog cá nhân và đặc biệt là trong các cuộc hội thoại của các bạn trẻ. Theo như kết quả khảo sát về Mức độ sử dụng ngôn ngữ mạng, gần 60% sinh viên được khảo sát chọn phương án “Sử dụng bình thường” và chỉ có một phần rất nhỏ chọn phương án “Không sử dụng”.

Biểu đồ 1. Mức độ sử dụng ngôn ngữ mạng của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN

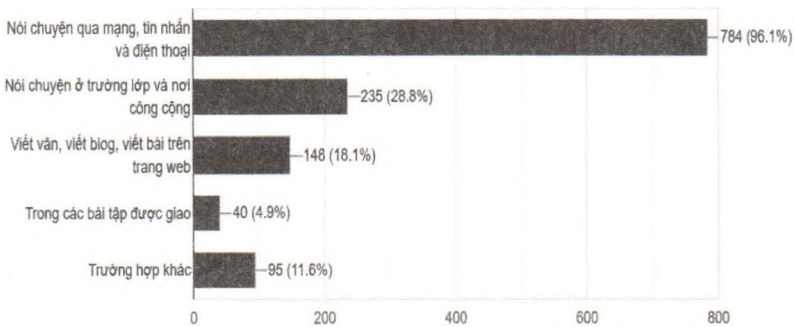
Khi điều tra kỹ một số loại hình của ngôn ngữ mạng mà sinh viên sử dụng, 81% sinh viên tham gia chọn phương án “Hay viết tắt” và 63.7% chọn phương án “Có kết hợp tiếng Anh xen tiếng Việt khi nhắn tin”, trong khi đó chỉ có 28.4% chọn phương án “Hay nói tắt”. Điều đó thể hiện rõ việc sử dụng ngôn ngữ mạng, đặc biệt là kiểu giản lược chủ yếu phổ biến trong tin nhắn, mạng xã hội hoặc các kênh online.

Trong số 816 sinh viên khoa Ngoại ngữ tham gia khảo sát, có tới 96.1% lựa chọn sử dụng ngôn ngữ mạng khi nói chuyện qua mạng, tin nhắn và điện thoại. Trong khi đó chỉ có 4.9 % sinh viên sử dụng ngôn ngữ mạng trong các bài tập được giao. Điều đó chứng tỏ các



¹ Nguyễn. T, Hoàng. H, Nguyễn. H & Nương. N (2021) *Việc sử dụng ngôn ngữ chat trong một bộ phận teen ở thành phố HCM*. Tiểu luận, trường Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM

bạn sinh viên rất hạn chế sử dụng ngôn ngữ mạng trong trường học bởi sự định kiến của các thầy cô. Biểu đồ sau sẽ cho thấy rõ hơn điều đó.



Biểu đồ 2. Mức độ xuất hiện của ngôn ngữ mạng trong từng hoàn cảnh của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN

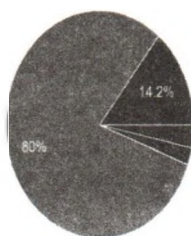
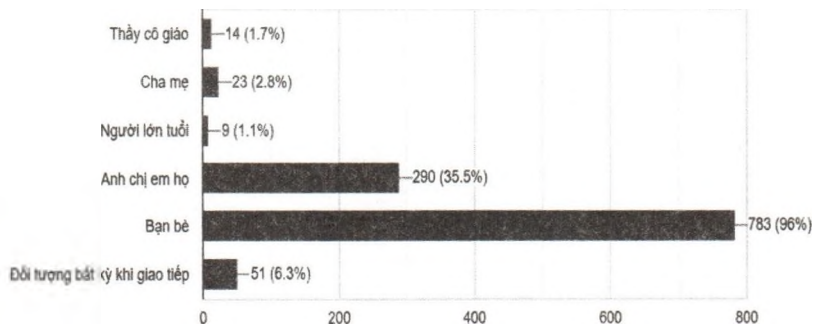
Như chúng ta đã biết, ngôn ngữ mạng được sáng tạo từ giới trẻ, chính vì vậy đối tượng mà giới trẻ sử dụng ngôn

ngữ mạng chủ yếu là các bạn đồng trang lứa. Qua khảo sát, 96% sinh viên khoa Ngoại ngữ được khảo sát sử dụng ngôn ngữ mạng với bạn bè, với anh chị em họ chiếm 35.5% và chỉ có 2.8% sử dụng với cha mẹ, 1.7% với thầy cô giáo, thấp nhất là 1.1% sử dụng ngôn ngữ mạng với người lớn tuổi.

Biểu đồ 3. Đối tượng sử dụng ngôn ngữ mạng của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN

2.3.2. Quan điểm về việc sử dụng ngôn ngữ mạng

Để làm rõ hơn quan điểm của sinh viên về việc sử dụng ngôn ngữ mạng, chúng tôi tiến hành khảo sát sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN thì chỉ có một lượng rất ít sinh viên cho rằng ngôn ngữ mạng tốt hoặc xấu, 80% các em sinh viên trên nghĩ rằng sử dụng ngôn ngữ mạng là chuyện hết sức bình thường và 14.2% các em không có ý kiến gì. Điều đó thể hiện việc sử dụng ngôn ngữ mạng rất thân thuộc đối với các em như một thói quen hàng ngày, các em không đặt nặng việc đánh giá tốt xấu.



- Tốt
- Xấu
- Bình thường
- Không có ý kiến gì

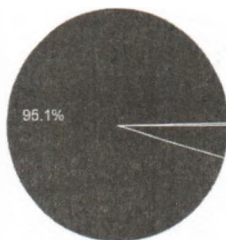
Biểu đồ 4. Quan điểm của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN về việc sử dụng ngôn ngữ mạng

Khi được hỏi về thái độ của của sinh viên trước thực trạng các bạn khác sử dụng ngôn ngữ mạng một cách tràn lan, quá đà. Đa số sinh viên tham gia khảo sát đều cho rằng có thể sử dụng ngôn ngữ mạng nhưng

không nên lạm dụng, chiếm 95.1%. Sinh viên cũng nhận thức được ngôn ngữ mạng là ngôn

ngữ được sáng tạo và sử dụng chủ yếu bởi các bạn trẻ và có lẽ sẽ chưa thực sự phù hợp nếu lạm dụng hoặc sử dụng sai đối tượng (ví dụ dùng để giao tiếp với thầy cô hoặc người lớn tuổi).

Trong số sinh viên tham gia khảo sát có 547 bạn (chiếm 67%) thẳng thắn thể hiện quan điểm của mình về “mong muốn ngôn ngữ mạng”, đa phần các em đều nêu quan điểm hy vọng ngôn ngữ mạng sẽ được sử dụng một cách văn minh, lịch sự, lành mạnh. Điều đó thể hiện sinh viên vẫn hết sức quan tâm tới ngôn ngữ chính thống và mong muốn giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

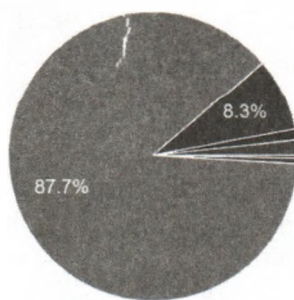


- Không quan tâm
- Có thể dùng nhưng không nên lạm dụng
- Nên dùng càng nhiều càng tốt

Biểu đồ 5. Quan điểm của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN về việc sử dụng ngôn ngữ mạng của giới trẻ.

Tuy các em có thể sáng tạo thêm ngôn ngữ mới nhưng vẫn coi trọng yếu tố lành mạnh, văn minh và phù hợp trong khi sử dụng ngôn ngữ đó. Trước sự lan tỏa nhanh chóng của ngôn ngữ mạng, dư luận nổi lên nhiều luồng ý kiến: ủng hộ có, phản đối có thậm chí là cả hai. Khi được hỏi về thái độ của những người xung quanh khi sinh viên đó sử dụng ngôn ngữ mạng, đa số đều chọn phương án bình thường (chiếm 87%), những người cảm thấy khó chịu chỉ chiếm con số rất nhỏ và có 8.3% cảm thấy thích thú. Có lẽ đã tới lúc mọi người trong xã hội nhìn nhận ngôn ngữ mạng là một phần không thể tách rời của tiếng Việt.

Biểu đồ 6. Thái độ của những người xung quanh khi Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN sử dụng ngôn ngữ mạng



- Phản đối
- Khó chịu
- Bình thường
- Thích thú
- Ủng hộ
- Thái độ khác

2.4. Các tác động của ngôn ngữ mạng và phương hướng điều chỉnh ngôn ngữ mạng

2.4.1. Các tác động của ngôn ngữ mạng

2.4.1.1. Tác động tích cực

a. Tiện lợi, tiết kiệm thời gian và tiền bạc

Không phải ngẫu nhiên mà ngôn ngữ mạng ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ. Nó khác biệt với những ngôn ngữ khác ở sự sáng tạo, tiện lợi, đôi khi còn giúp chúng ta dễ dàng bày tỏ cảm xúc hơn ngôn ngữ truyền thống. Việc viết tắt giúp cho người sử dụng, đặc biệt là các bạn trẻ có thể tiết kiệm thời gian và dung lượng kí tự, từ đó tiết kiệm được tiền bạc.

PGS.TS. Hoàng Anh Thi cho rằng không có qui định cấm sử dụng ngôn ngữ mạng trong giao tiếp cá nhân “Đó là sự giảm bớt kí tự, tiết kiệm thời gian nhắn tin mà không ảnh hưởng đến sự tiếp nhận thông tin.”¹ Đây cũng là lý do 22.3% sinh viên được khảo sát lựa chọn cho lý do sử dụng ngôn ngữ mạng. Đồng thời việc viết trong trong ngôn ngữ mạng không làm giảm khả năng tiếp nhận ngôn ngữ của người sử dụng. Giáo sư David Crystal viết trong cuốn “Language on the internet” (được viết năm 2007) thể hiện rõ quan điểm “việc sử dụng ngôn ngữ mạng tuổi teen hay “texting” không những không làm giảm bất cứ khả năng nào của teen mà còn tăng khả năng ngôn ngữ”². Sử dụng ngôn ngữ mạng sinh viên vẫn có thể nắm bắt ý rất nhanh, thậm chí tốt hơn những sinh viên ít hoặc không sử dụng ngôn ngữ mạng.

b. Diễn đạt cảm xúc một cách chân thật dễ dàng

Ngôn ngữ mạng còn có một điểm mạnh là giúp bộc lộ cảm xúc một cách chân thật và dễ dàng. Trong số 816 sinh viên tham gia khảo sát, 62.3% sinh viên nghĩ rằng sử dụng ngôn ngữ mạng là dễ thể hiện cảm xúc chân thật và dễ dàng hơn. Đặc biệt các biểu tượng cảm xúc khi sử dụng ngôn ngữ mạng hết sức phong phú, bạn có thể chèn vào đoạn hội thoại một cái mặt cười để thể hiện mình đang vui hoặc lúc buồn thì sẽ chèn hình mặt mếu. Hết sức đơn giản, tự nhiên, ngộ nghĩnh nên đặc tính này giúp ngôn ngữ mạng được giới trẻ ưa chuộng. Kết quả khảo sát này được thể hiện rõ sau đây:

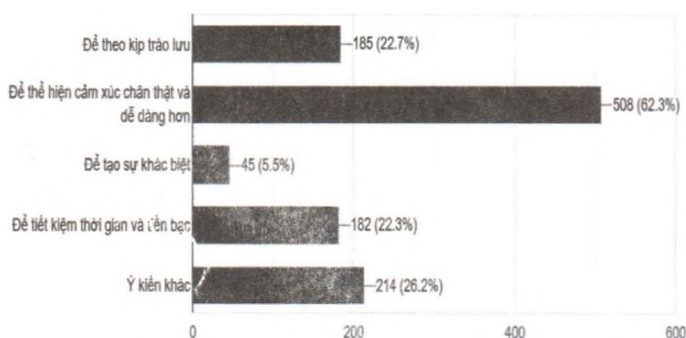
Biểu đồ 7. Lý do sử dụng ngôn ngữ mạng của Sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN

c. Tạo sự khác biệt

Một lợi ích khác không kém phần quan trọng của ngôn ngữ mạng chính là tính sáng tạo và sự mới mẻ của nó. Do ngôn ngữ mạng được sáng tạo bởi các bạn trẻ nên nó có sự tươi mới, cá tính. Nó mang hơi thở của tuổi trẻ, luôn tràn đầy sức sống. Bởi vậy việc các bạn trẻ sử dụng ngôn ngữ mạng đơn thuần cũng là cách để thể hiện bản ngã, cá tính mà thôi. Khi nói về vấn đề này nhà văn Văn Giá đã khẳng định: “Phải thừa nhận rằng cách sử dụng ngôn ngữ thông minh, linh hoạt, và năng động của các em làm cho ngôn ngữ không bị đóng băng cứng cỏi mà trở nên sinh động hơn”³

2.4.1.2. Tác động tiêu cực

a. Ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt. Một trong những vấn đề tồn nổi cộm



¹ Hoàng. T. (2009), “Hãy để ngôn ngữ chat diễn ra tự nhiên!”

² Crystal, D (2006), Language and the Internet, Oxford Universities Press, London, UK.

³ Trần. N (2014) “Hiện tượng “biến thể” thành ngữ trong “Sát thủ đầu mưng mủ” của họa sĩ Thành Phong.” Khóa luận tốt nghiệp

nhất khi nhắc đến tác động tiêu cực của ngôn ngữ mạng đó là ngôn ngữ mạng sẽ làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Rất nhiều người bày tỏ quan điểm lo lắng về tương lai của tiếng Việt. Họ sợ rằng ngôn ngữ mạng sẽ bóp méo, làm lệch lạc và làm mất đi sự trong sáng cũng như nét đẹp văn hóa ẩn sâu bên trong ngôn ngữ ấy. Theo các chuyên gia giáo dục, việc sử dụng các tân thành ngữ tràn lan trong ngôn ngữ mạng vô tình đã phá hủy giá trị ngôn ngữ truyền thống. Những câu thành ngữ tục ngữ của tiếng Việt hết sức sâu sắc và ý nghĩa sợ rằng sẽ dần bị lãng quên bởi việc biến đổi thành ngữ khi sử dụng ngôn ngữ mạng.¹

b. Viết tắt, viết sai chính tả. Hiện nay những người lớn tuổi, các bậc phụ huynh, thầy cô giáo vẫn cảm thấy khá xa lạ với ngôn ngữ mạng thậm chí còn thấy lo sợ vì hậu quả mà nó để lại. Khi sinh viên đã quen sử dụng ngôn ngữ mạng, tình trạng viết tắt, viết sai chính tả rất phổ biến, đồng thời việc lạm dụng ngôn ngữ mạng trong thời gian dài có thể khiến học sinh quên đi cách sử dụng từ ngữ theo đúng chuẩn mực, thậm chí e rằng điều đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng xấu tới tính cách của học sinh như tùy tiện, cầu thả.²

2.4.2. Phương hướng điều chỉnh ngôn ngữ mạng

Tóm lại, ngôn ngữ được sinh ra là để phục vụ nhu cầu giao tiếp giữa người với người vì vậy khi có nhu cầu về một loại ngôn ngữ “tinh gọn, dễ hiểu, cá tính” thì sự ra đời của ngôn ngữ mạng là hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển. Chính vì vậy chúng ta có thể cân nhắc việc tiếp nhận và chọn lọc ngôn ngữ mạng. Theo tiến sĩ Nguyễn Thị Nguyệt, Trường Đại học Hoa Lư, “ngôn ngữ cần hiểu như là một thứ "tài sản" toàn dân, luôn vận động và biến đổi nhưng phải theo chiều hướng tốt lên, đáp ứng được thị hiếu người dân và biểu hiện của nền văn hóa”.³ Chính vì vậy, các nhà quản lý giáo dục, các chuyên gia nghiên cứu về ngôn ngữ có thể nghĩ đến việc khảo sát mức độ sử dụng ngôn ngữ mạng và tác động của ngôn ngữ mạng trên diện rộng để định hướng. Cùng với đó, các giảng viên đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc khơi gợi cho học sinh niềm tự hào đối với tiếng Việt thông qua các giờ học. Qua đó giáo viên sẽ định hình giúp các em ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đồng thời, điều chỉnh, nhắc nhở sinh viên khi các em quá lạm dụng ngôn ngữ mạng đặc biệt là từ lóng, các tân thành ngữ tự tạo trong nhà trường. Quan trọng nhất, mỗi sinh viên cần có ý thức tự trau dồi và rèn luyện tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài để sử dụng đúng chuẩn mực, không nên lạm dụng quá mức ngôn ngữ mạng mà ảnh hưởng tới sự trong sáng của tiếng Việt. Vô hình chung làm mất đi văn hóa giao tiếp của chính mình. Sinh viên cần nên tinh táo, bản lĩnh trước thời hội nhập, để góp phần giữ vững bản sắc ngôn ngữ dân tộc mình.

3. KẾT LUẬN

Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả đã trình bày một số vấn đề nhất định về ngôn ngữ

¹ Nguyễn. T (2020) Báo động thực trạng ngôn ngữ 'tự chế' của giới trẻ

² CLEF tổng hợp (2021) Nguy cơ tiềm ẩn từ sự lạm dụng ngôn ngữ mạng

³ Nguyễn. T, Hoàng. H, Nguyễn. H & Nương. N (2021) Việc sử dụng ngôn ngữ chat trong một bộ phận teen ở thành phố HCM. Tiểu luận, trường Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM

mạng dựa trên hệ thống lý thuyết chung về ngôn ngữ mạng. Đồng thời thông qua cuộc khảo sát trên 816 sinh viên Khoa Ngoại ngữ trường ĐHTĐHN về vấn đề sử dụng ngôn ngữ mạng, nghiên cứu đã cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng sử dụng ngôn ngữ mạng cũng như thái độ của sinh viên và những người xung quanh đối với ngôn ngữ mạng. Bên cạnh đó bài viết đã phân tích những tác động tích cực cũng như tiêu cực của ngôn ngữ mạng. Qua cái nhìn khách quan về tác động tiêu cực và tích cực của ngôn ngữ mạng, chúng ta có thể rút ra được những cái nhìn chưa thực sự thấu đáo của một bộ phận người có định kiến với ngôn ngữ mạng. Ngôn ngữ mạng có thể còn nhiều thiếu sót nhưng cũng phải nói thêm, không một thứ ngôn ngữ nào là không thiếu sót và không cần bổ sung hay chỉnh sửa, bởi sự phát triển của ngôn ngữ là một quy luật tất yếu của tự nhiên. Đồng thời bài viết cũng đề xuất phương hướng để khắc phục đối với cơ quan thẩm quyền, giảng viên, và chính bản thân sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng. T (2009), “*Hãy để ngôn ngữ chat diễn ra tự nhiên!*”
2. Nguyễn. A (2010), *Định nghĩa Tiếng nói & Ngôn ngữ.*
3. Nguyễn. T (2020) Báo động thực trạng ngôn ngữ 'tự chế' của giới trẻ
4. Nguyễn. T, Hoàng. H, Nguyễn. H & Nương. N (2021) *Việc sử dụng ngôn ngữ chat trong một bộ phận teen ở thành phố HCM.* Tiểu luận, trường Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM
5. Trần. N (2014) “*Hiện tượng “biến thể” thành ngữ trong “Sát thủ đầu mưng mủ” của họa sĩ Thành Phong.*” Khóa luận tốt nghiệp
6. CLEF tổng hợp (2021) *Nguy cơ tiềm ẩn từ sự lạm dụng ngôn ngữ mạng*
7. Nhóm nghiên cứu KHKT (2020) “*Hành vi lạm dụng ngôn ngữ mạng ở học sinh THCS*”, Bài NCKH, trường THCS Đào sự tích
8. Crystal, D (2006), *Language and the Internet*, Oxford Universities Press, London, UK.

THE USE OF INTERNET SLANG BY STUDENTS OF THE FACULTY OF FOREIGN LANGUAGES AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: *With the rapid development of the Internet, Internet slang has been formed and has the tendency to spread among young people with diverse expressions. Besides the positive influences of Internet slang such as convenience, quickness, ease in expressing emotions and creating distinctive features for young people, Internet slang also has many negative effects, such as abbreviations, spelling mistakes, and especially the risk of losing purity of Vietnamese language. For the above reasons, the author decided to investigate the use of Internet slang by students of the Faculty of Foreign Languages at Hanoi Metropolitan University to analyze the current situation state of using Internet slang, its impacts, and propose some suggestions to deal with this issue among young people.*

Keywords: *Internet slang, the current situation, students, Hanoi Metropolitan University.*